

Số: 3277 /SNV-CCVC

Hà Nội, ngày 02 tháng 11 năm 2023

V/v thẩm định, rà soát tiêu chuẩn, điều kiện thăng hạng chức danh nghề nghiệp (CDNN) giáo viên mầm non, phổ thông công lập

Kính gửi:

- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Sở Văn hóa và Thể thao;
- UBND quận, huyện, thị xã;
- Trường Cao đẳng Nghệ thuật Hà Nội.

Ngày 21/6/2023, Sở Nội vụ đã ban hành Văn bản số 1783/SNV-CCVC về việc hướng dẫn tổ chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp (CDNN) giáo viên mầm non, phổ thông công lập. Theo số liệu báo cáo của 33 cơ quan, đơn vị có 32.167 hồ sơ đăng ký thăng hạng từ hạng III lên hạng II; trong đó: Giáo viên mầm non là 20.392 người, Giáo viên tiểu học là 5.716 người, Giáo viên trung học cơ sở là 2.790 người, Giáo viên phổ thông là 3.269 người. Để đảm bảo việc thăng hạng CDNN giáo viên khách quan, công bằng, đúng quy định của pháp luật, Sở Nội vụ đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phối hợp triển khai thực hiện các nội dung sau:

### **1. Về tình hình thực hiện**

Trong những năm qua Thành phố đã quan tâm thực hiện việc nâng ngạch công chức, thăng hạng CDNN viên chức nhằm mục tiêu chuẩn hóa đội ngũ công chức, viên chức theo yêu cầu của vị trí việc làm. Đối với viên chức ngành giáo dục, Thành phố đã tổ chức thăng hạng CDNN giáo viên năm 2020. Từ năm 2020 đến nay, các quy định về tiêu chuẩn, điều kiện thăng hạng CDNN giáo viên có nhiều sự thay đổi.

Đối với ngành giáo dục, đào tạo của Thủ đô, yêu cầu nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên để nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi thực tiễn của học sinh là rất quan trọng. Việc thực hiện thăng hạng CDNN giáo viên thể hiện việc bố trí phân công công tác phù hợp với trình độ, kỹ năng, năng lực của giáo viên. Việc thăng hạng CDNN giáo viên của Thành phố nhận được sự quan tâm đồng đạo của đội ngũ giáo viên, nhân dân và các cơ quan thông tin, truyền thông.

Thực tế cho thấy, nhiều cơ quan, đơn vị đề xuất thăng hạng CDNN giáo viên từ hạng III lên hạng II chưa đảm bảo cơ cấu hạng CDNN, chưa đúng đối tượng và điều kiện, tiêu chuẩn thăng hạng. Cá biệt có đơn vị xây dựng cơ cấu

CDNN giáo viên hạng II là 100%. Vẫn còn hiện tượng nê nang, né tránh, cào bằng trong việc đánh giá, thiết lập hồ sơ, tài liệu đề xác định tiêu chuẩn, điều kiện thăng hạng CDNN, từ đó có tình trạng đơn vị cấp dưới đùn đẩy hồ sơ, danh sách thăng hạng CDNN lên cấp trên để né tránh trách nhiệm giải quyết.

Nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 24 - CT/TU ngày 07/8/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội về việc tăng cường kỷ cương, kỷ luật và trách nhiệm giải quyết công việc trong hệ thống chính trị thành phố Hà Nội, Sở Nội vụ đề nghị Giám đốc các Sở, Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp giáo dục, tiếp tục quan tâm, chỉ đạo việc rà soát tiêu chuẩn, điều kiện thăng hạng chức danh nghề nghiệp (CDNN) giáo viên mầm non, phổ thông công lập khách quan, công bằng và đúng đối tượng.

## **2. Về yêu cầu**

- Rà soát người đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thăng hạng CDNN viên chức giáo viên đảm bảo đúng đối tượng, khách quan, công bằng và đúng quy định của pháp luật;

- Đảm bảo cơ cấu hạng CDNN của đơn vị và yêu cầu của vị trí việc làm đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Trong đó, tập trung rà soát đề xuất đội ngũ giáo viên giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, giữ vai trò là trưởng, phó tổ chuyên môn và đội ngũ giáo viên cốt cán được thăng hạng cho phù hợp, giữ vai trò định hướng chuyên môn trong các cơ sở giáo dục.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc xác định điều kiện, tiêu chuẩn và đề xuất các trường hợp viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện thăng hạng CDNN giáo viên; trong đó, tập trung vào việc đánh giá khả năng thực hiện các nhiệm vụ của giáo viên hạng II theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Không đề xuất tràn lan, không đúng đối tượng dự thăng hạng lên hạng II, đảm bảo theo đúng yêu cầu tại Điều 31 Luật viên chức "*Viên chức được đăng ký thi hoặc xét thay đổi chức danh nghề nghiệp nếu đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu và đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật*".

- Sở Nội vụ dự kiến báo cáo UBND Thành phố tổ chức thăng hạng CDNN từ hạng III lên hạng II theo hình thức xét tuyển thông qua hồ sơ. Vì vậy, viên chức đăng ký dự xét thăng hạng phải có đủ hồ sơ và minh chứng theo quy định. Đối với các tiêu chuẩn, tiêu chí phải có minh chứng là các văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận, quyết định, bằng khen, giấy khen, đề tài, đề án hoặc sản phẩm được ứng dụng trong giáo dục, giảng dạy học sinh và tài liệu có liên quan. Đối với tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng, minh chứng là bản sao có công chứng các văn bằng, chứng chỉ theo quy định.

## **3. Về tiêu chuẩn, điều kiện thăng hạng CDNN giáo viên và hồ sơ thăng hạng**

### **3.1. Về tiêu chuẩn, điều kiện**

Đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị căn cứ quy định về tiêu chuẩn, điều kiện của giáo viên hạng II tại các văn bản quy phạm pháp luật<sup>1</sup> (có phụ lục kèm theo) để rà soát tiêu chuẩn, điều kiện thăng hạng; trong đó, tập trung đánh giá về khả năng đáp ứng và thực hiện nhiệm vụ của giáo viên hạng II.

### 3.2. Về hồ sơ thăng hạng

Theo quy định tại Điều 6 Thông tư 34/2021/TT-BGDĐT ngày 30/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn, điều kiện thi hoặc xét thăng hạng; nội dung, hình thức và việc xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập: Hồ sơ xét thăng hạng được chấm theo thang điểm 100, trong đó: Điểm chấm nhóm tiêu chí về tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng là 20 điểm; Điểm chấm nhóm tiêu chí về tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ là 80 điểm.

Đề hoàn thiện hồ sơ phục vụ cho việc xét thăng hạng, đề nghị các đơn vị thành lập tổ thẩm định, sắp xếp thứ tự tài liệu hồ sơ và chấm điểm sơ bộ hồ sơ theo yêu cầu như sau:

- Thành phần thuộc nhóm tiêu chí về tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng (20 điểm): Bao gồm các bằng cấp, chứng chỉ theo quy định về tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng của hạng đăng ký dự xét.

- Thành phần thuộc nhóm tiêu chí về tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ (80 điểm) bao gồm các minh chứng sau:

+ Biên bản cuộc họp với sự tham gia của Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, tổ chuyên môn, đại diện các tổ chức đoàn thể trong nhà trường ghi ý kiến nhận xét, đánh giá từng tiêu chí có xác nhận của hiệu trưởng; các minh chứng khác (nếu có) thể hiện việc đáp ứng tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ để có thể đảm nhận nhiệm vụ của hạng dự xét như các văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận, quyết định, bằng khen, giấy khen, đề tài, đề án hoặc sản phẩm được ứng dụng trong giáo dục, giảng dạy học sinh và tài liệu có liên quan: 45 điểm;

+ Minh chứng về các danh hiệu thi đua, khen thưởng, các danh hiệu giáo viên giỏi theo yêu cầu của hạng đăng ký dự xét: 20 điểm;

+ Minh chứng về thời gian giữ hạng CDNN thấp hơn liền kề (bao gồm cả thời gian giữ hạng tương đương theo quy định) theo yêu cầu của hạng đăng ký dự xét: 15 điểm.

<sup>1</sup> Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập

Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập

Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập

Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học phổ thông công lập

Thông tư số 08/2023/TT-BGD&ĐT ngày 14/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Thông tư 34/2021/TT-BGDĐT ngày 30/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn, điều kiện thi hoặc xét thăng hạng; nội dung, hình thức và việc xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập.

- Lập danh sách và xác nhận các tiêu chí, điều kiện xét thăng hạng theo Phụ lục II (A, B, C, D) của văn bản hướng dẫn.

#### **4. Về thẩm định hồ sơ và quản lý hồ sơ thăng hạng**

- Về việc thành lập Tổ thẩm định hồ sơ:

Giám đốc các Sở, Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã, Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp thuộc Thành phố có quyết định thành lập Tổ thẩm định hồ sơ đăng ký xét thăng hạng CDNN giáo viên từ hạng III lên hạng II. Cơ cấu gồm: Tổ trưởng là Phó Giám đốc Sở hoặc Phó Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã hoặc cấp phó người đứng đầu đơn vị sự nghiệp; Tổ phó là người đứng đầu cơ quan có chức năng tham mưu về công tác nội vụ hoặc tổ chức cán bộ; thành viên là công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị có liên quan (Tùy theo số lượng viên chức đăng ký để quyết định số thành viên tổ thẩm định phù hợp, đáp ứng yêu cầu tiến độ đề ra).

Trên cơ sở danh sách giáo viên đã đăng ký thăng hạng theo Văn bản số 1783/SNV-CCVC ngày 21/6/2023, Tổ thẩm định hồ sơ có trách nhiệm rà soát danh sách, hồ sơ các trường hợp viên chức giáo viên đủ tiêu chuẩn, điều kiện thăng hạng từ CDNN hạng III lên CDNN hạng II; báo cáo Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thông báo công khai danh sách giáo viên đủ điều kiện và không đủ điều kiện thăng hạng; báo cáo UBND Thành phố qua Sở Nội vụ về danh sách và hồ sơ đủ tiêu chuẩn, điều kiện thăng hạng CDNN giáo viên.

- Trách nhiệm lập và quản lý hồ sơ:

Căn cứ vào hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ xét thăng hạng, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp giáo dục tổ chức họp với sự tham gia của Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, tổ chuyên môn, đại diện các tổ chức đoàn thể trong nhà trường ghi ý kiến nhận xét, đánh giá từng tiêu chí xét thăng hạng CDNN giáo viên, đảm bảo đúng đối tượng, tiêu chuẩn điều kiện xét thăng hạng theo quy định.

Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp giáo dục, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện thăng hạng chịu trách nhiệm toàn diện về tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng CDNN giáo viên; chịu trách nhiệm lưu giữ, bảo quản hồ sơ thăng hạng CDNN giáo viên theo quy định và giải quyết các khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị liên quan đến việc xét duyệt tiêu chuẩn, điều kiện thăng hạng giáo viên.

#### **5. Về tiến độ thực hiện**

- Các cơ quan, đơn vị triển khai rà soát thẩm định danh sách giáo viên đủ tiêu chuẩn, điều kiện thăng hạng lập danh sách theo Biểu mẫu gửi về Sở Nội vụ trước **17h00 ngày 15/11/2023** (File mềm danh sách gửi về địa chỉ email công vụ: buithanhdat\_sonv@hanoi.gov.vn) Sau thời điểm nêu trên, các cơ quan, đơn vị không gửi báo cáo thì coi như không có viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện thăng hạng.

- Từ ngày 16/11/2023 đến 30/11/2023: Sở Nội vụ thẩm định danh sách, xây dựng Đề án báo cáo UBND Thành phố phê duyệt, trình Bộ Nội vụ thẩm định và cho ý kiến.

- Từ ngày 01/12/2023 đến 03/12/2023 tiếp nhận hồ sơ đối với giáo viên đủ điều kiện.

- Từ ngày 03/12/2023 đến 20/12/2023: Sở Nội vụ thành lập Hội đồng, tổ giúp việc thẩm định, xét duyệt hồ sơ.

- Từ ngày 20/12/2023 đến 25/12/2023: phê duyệt kết quả xét thăng hạng.

Sở Nội vụ đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã quan tâm thực hiện./.

**Nơi nhận:**

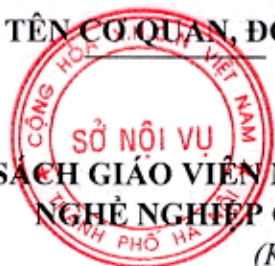
- Như trên;
- UBND Thành phố (để báo cáo);
- Giám đốc Sở Nội vụ;
- Các đồng chí PGĐ: Đinh Mạnh Hùng, Nguyễn Thị Liễu, Nguyễn Chí Đoàn
- Lưu: VT, CCVC

**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Đinh Mạnh Hùng**

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ



PHỤ LỤC II

DANH SÁCH GIÁO VIÊN MẦM NON HẠNG III CÓ ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ XÉT THĂNG HẠNG LÊN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN MẦM NON HẠNG II THEO CÁC TIÊU CHÍ QUY ĐỊNH TẠI TT 34/2021/TT-BGDĐT

(Kèm theo văn bản số 3277/SNV-CCVC ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Sở Nội vụ Hà Nội)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	GT	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Đơn vị đang làm việc	Nhóm tiêu chí về tiêu chuẩn đào tạo, bồi dưỡng	Nhóm tiêu chí về tiêu chuẩn năng lực chuyên môn nghiệp vụ (80 điểm)			Tổng điểm theo Mục A phụ lục TT 34 (7+8+9+10)	Minh chứng và chấm điểm thực hiện nhiệm vụ đối với giáo viên mầm non hạng II (theo phụ lục Thông tư số 34/2021/TT-BGDĐT ngày 30/11/2021)				Tổng điểm theo Mục B phụ lục TT 34 (12+13+14+15)	Đủ ĐK xét hạng II nếu tổng điểm mục A (11) = 100 đ
						(20 điểm)	(45 điểm)	(20 điểm)	(15 điểm)		a (1 điểm)	b (1 điểm)	c (1 điểm)	d (1 điểm)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	Nguyễn Thị A															
2	...															

Danh sách có ..... người./.

....., ngày..... tháng..... năm.....

Thủ trưởng Cơ quan, đơn vị  
(Ký tên, đóng dấu)



**PHỤ LỤC IIB**

**DANH SÁCH GIÁO VIÊN TIỂU HỌC HẠNG III CÓ ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ XÉT THĂNG HẠNG LÊN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN TIỂU HỌC HẠNG II THEO CÁC TIÊU CHÍ QUY ĐỊNH TẠI TT 34/2021/TT-BGDĐT**

(Kèm theo văn bản số 3277/SNV-CCVC ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Sở Nội vụ Hà Nội)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	GT	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Đơn vị đang làm việc	Nhóm tiêu chí về tiêu chuẩn đào tạo, bồi dưỡng	Nhóm tiêu chí về tiêu chuẩn năng lực chuyên môn nghiệp vụ (80 điểm)			Tổng điểm theo Mục A phụ lục TT 34 (7+8+9+10)	Minh chứng và chấm điểm thực hiện nhiệm vụ đối với giáo viên tiểu học hạng II (theo phụ lục Thông tư số 34/2021/TT-BGDĐT ngày 30/11/2021)				Tổng điểm theo Mục B phụ lục TT 34 (12+13+14+15)	Đủ ĐK xét hạng II nếu tổng điểm mục A (11) = 100 đ
						(20 điểm)	(45 điểm)	(20 điểm)	(15 điểm)		a (1 điểm)	b (1 điểm)	c (1 điểm)	d (1 điểm)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	Nguyễn Thị B															
2	...															

Danh sách có ..... người./.

....., ngày..... tháng..... năm.....  
**Thủ trưởng Cơ quan, đơn vị**  
 (Ký tên, đóng dấu)

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

PHỤ LỤC IIC

DANH SÁCH GIÁO VIÊN THCS HẠNG III CÓ ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ XÉT THĂNG HẠNG LÊN CHỨC DANH NGHỀ  
NGHIỆP GIÁO VIÊN THCS HẠNG II THEO CÁC TIÊU CHÍ QUY ĐỊNH TẠI TT 34/2021/TT-BGDĐT

(Kèm theo văn bản số 3277/SNV-CCVC ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Sở Nội vụ Hà Nội)



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	GT	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Đơn vị đang làm việc	Nhóm tiêu chí về tiêu chuẩn đào tạo, bồi dưỡng				Tổng điểm theo Mục A phụ lục TT 34 (7+8+9+10)	Minh chứng và chấm điểm thực hiện nhiệm vụ đối với giáo viên THCS hạng II (theo phụ lục Thông tư số 34/2021/TT-BGDĐT ngày 30/11/2021)					Tổng điểm theo Mục B phụ lục TT 34 (12+13+14+15+16)	Đủ ĐK xét hạng II nếu tổng điểm mục A (11) = 100 đ
						(20 điểm)	(45 điểm)	(20 điểm)	(15 điểm)		a (1 điểm)	b (1 điểm)	c (1 điểm)	d (1 điểm)	d (1 điểm)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1	Nguyễn Văn C																
2	...																

Danh sách có ..... người./.

....., ngày..... tháng..... năm.....

**Thủ trưởng Cơ quan, đơn vị**  
(Ký tên, đóng dấu)





**PHỤ LỤC IID**

**DANH SÁCH GIÁO VIÊN THPT HẠNG III CÓ ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ XÉT THĂNG HẠNG LÊN CHỨC DANH NGHIỆP GIÁO VIÊN THPT HẠNG II THEO CÁC TIÊU CHÍ QUY ĐỊNH TẠI TT 34/2021/TT-BGDĐT**  
 (Kèm theo văn bản số 3277/SNV-CCVC ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Sở Nội vụ Hà Nội)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	GT	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Đơn vị đang làm việc	Nhóm tiêu chí về tiêu chuẩn đào tạo, bồi dưỡng (20 điểm)	Nhóm tiêu chí về tiêu chuẩn năng lực chuyên môn nghiệp vụ (80 điểm)			Tổng điểm theo Mục A phụ lục TT 34 (7+8+9+10)	Minh chứng và chấm điểm thực hiện nhiệm vụ đối với giáo viên THPT hạng II (theo phụ lục Thông tư số 34/2021/TT-BGDĐT ngày 30/11/2021)						Tổng điểm theo Mục B phụ lục TT 34 (12+13+14+15+16+17+18)	Đủ ĐK xét hạng II nếu tổng điểm mục A (11) = 100 đ	
							(45 điểm)	(20 điểm)	(15 điểm)		a (1 điểm)	b (1 điểm)	c (1 điểm)	d (1 điểm)	đ (1 điểm)	e (1 điểm)			g (1 điểm)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
1	Nguyễn Văn D																		
2	...																		

Danh sách có ..... người./

....., ngày..... tháng..... năm.....  
**Thủ trưởng Cơ quan, đơn vị**  
 (Ký tên, đóng dấu)